

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/HS-PT

Ngày: 25-8-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Vũ Thị Mai Hương

*Các thẩm phán:* Ông Lê Hoài Nam

Bà Mai Thị Minh Hồng

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thảo

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:***

Bà Đinh Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2022/TLPT-HS ngày 21/6/2022, do có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 45/2022/HS-ST ngày 18/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy - tỉnh Nam Định.

***\*Bị cáo kháng cáo:***

**1. Nguyễn Văn H** - Sinh năm 1964;

Nơi cư trú: Xóm H - xã G - huyện G - tỉnh Nam Định;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10;

Bố đẻ: Nguyễn Văn D1; Mẹ đẻ: Phạm Thị M1 (đều đã chết);

Vợ: Phạm Thị H1, sinh năm 1965; có 03 con;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo tại ngoại (đã bị tạm giữ từ ngày 30-01-2022 đến ngày 31-01-2022).

**2. Đặng Văn H** - Sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Xóm H - xã G - huyện G - tỉnh Nam Định;  
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;  
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12;  
Bố đẻ: Đặng Văn H2 năm 1960; Mẹ đẻ: Phạm Thị H3, sinh năm 1960;  
Vợ: Trần Thị O2, sinh năm 1988; có 03 con;  
Tiền án, tiền sự: Không có;  
Bị cáo tại ngoại (đã bị tạm giữ từ ngày 30-01-2022 đến ngày 31-01-2022).

**3. Đinh Văn M** - Sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Xóm H - xã G - huyện G - tỉnh Nam Định;  
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;  
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12  
Bố đẻ: Đinh Sơn H3, sinh năm 1948; Mẹ đẻ: Hoàng Thị Th3, sinh năm 1951;  
Vợ: Phan Thị Th4, sinh năm 1982; có 02 con;  
Tiền án, tiền sự: Không có;  
Bị cáo tại ngoại (đã bị tạm giữ từ ngày 30-01-2022 đến ngày 31-01-2022).

**4. Phạm Xuân Ng** - Sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Xóm H - xã G - huyện G - tỉnh Nam Định;  
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;  
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12;  
Bố đẻ: Phạm Văn Ch4 (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Nh4, sinh năm 1963;  
Vợ: Phan Thị Th4, sinh năm 1992; có 02 con;  
Tiền án, tiền sự: Không có;  
Bị cáo tại ngoại (đã bị tạm giữ từ ngày 30-01-2022 đến ngày 31-01-2022).

**5. Hoàng Văn Q**- Sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Xóm H - xã G - huyện G - tỉnh Nam Định;  
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;  
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12;  
Bố đẻ: Hoàng Quang Ch5 (đã chết); Mẹ đẻ: Đặng Thị G5, sinh năm 1956;  
Vợ: Đỗ Thị H5, sinh năm 1985; có 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo tại ngoại (đã bị tạm giữ từ ngày 30-01-2022 đến ngày 31-01-2022).

**6. Bùi Thanh X** - Sinh năm 1971;

Nơi cư trú: Xóm H - xã G - huyện G - tỉnh Nam Định;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12;

Bố đẻ: Bùi Văn S6, sinh năm 1941; Mẹ đẻ: Trần Thị L6, sinh năm 1940;

Vợ: Trần Thị M6, sinh năm 1972; có 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo tại ngoại (đã bị tạm giữ từ ngày 30-01-2022 đến ngày 31-01-2022).

**7. Hoàng Văn B** - Sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Xóm H - xã G - huyện G - tỉnh Nam Định;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12;

Bố đẻ: Hoàng Xuân Đ7, sinh năm 1957; Mẹ đẻ: Dư Thị H7, sinh năm 1960;

Vợ: Nguyễn Thị D7, sinh năm 1990; có 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo tại ngoại (đã bị tạm giữ từ ngày 30-01-2022 đến ngày 31-01-2022).

**8. Đặng Văn Ngh** - Sinh năm 1957;

Nơi cư trú: Xóm H - xã G - huyện G - tỉnh Nam Định;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/10;

Bố đẻ: Đặng Văn M8; Mẹ đẻ: Trần Thị T8 (đều đã chết);

Vợ: Phạm Thị T8, sinh năm 1959; có 03 con;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo tại ngoại (đã bị tạm giữ từ ngày 30-01-2022 đến ngày 31-01-2022).

**9. Nguyễn Văn Đ** - Sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Xóm H - xã G - huyện G - tỉnh Nam Định;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12;

Bố đẻ: Nguyễn Văn Kh9 (đã chết); Mẹ đẻ: Trần Thị H9, sinh năm 1960;

Vợ: Đinh Thị D9, sinh năm 1985; có 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo tại ngoại (đã bị tạm giữ từ ngày 30-01-2022 đến ngày 31-01-2022).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 29-01-2022 Đặng Văn H1 cùng Đinh Văn M ăn cơm tất niên tại nhà Nguyễn Văn H. Khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, Phạm Xuân Ng đến nhà H thì H1 rủ M và Ng đánh bạc ăn tiền, M và Ng đồng ý. H1 hỏi H, H nhất trí cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình để thu tiền hồ và bảo H1, M, Ng vào chơi trong buồng, bài đã có sẵn. H1, M, Ng thống nhất đánh liêng ăn tiền, mức vào gà 20.000 đồng/1 ván, tổ cao nhất 100.000 đồng, ai được sấp thì ăn 100.000 đồng, được liêng thì ăn 40.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, lần lượt có Đặng Văn Ngh, Hoàng Văn B, Nguyễn Văn Đ, Bùi Thanh X và Hoàng Văn Q đến nhà H tham gia đánh bạc cùng các đối tượng và thống nhất ai được sấp hoặc liêng thì ra ngoài chiếu 20.000 đồng cho H. Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc ăn tiền thì bị tổ công tác của Đội cảnh sát hình sự Công an huyện Giao Thủy phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 8.140.000 đồng, thu giữ trên người các đối tượng số tiền 17.500.000 đồng trong đó có 6.800.000 đồng các đối tượng khai dùng vào việc đánh bạc, 09 điện thoại, 05 xe máy các loại và các vật chứng khác liên quan. Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Nguyễn Văn H, tổ công tác thu giữ tại mặt tủ nhựa trong phòng ngủ 04 bộ bài tú lơ khơ gồm 03 bộ bài màu xanh, 01 bộ bài màu đỏ.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận hành vi đánh bạc ăn tiền của mình như trên và xác định: Đặng Văn H1 có 4.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt thu giữ trên người H1 số tiền 3.000.000 đồng, thu giữ tại chiếu bạc 810.000 đồng. Đinh Văn M mang theo 2.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt M còn 1.440.000 đồng bị thu giữ tại chiếu bạc. Phạm Xuân Ng mang theo 500.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt thu giữ trên người 800.000 đồng, thu tại chiếu bạc

số tiền 1.210.000 đồng. Hoàng Văn Q mang theo 2.400.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt thu giữ tại chiếu bạc số tiền 600.000 đồng, thu trên người 2.000.000 đồng. Bùi Thanh X mang theo 12.700.000 đồng trong đó sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, X bỏ ra 1.000.000 đồng chơi trước, khi bị bắt thu giữ tại chiếu bạc số tiền 1.170.000 đồng, thu trên người số tiền 11.700.000 đồng. Hoàng Văn B mang theo 500.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt thu giữ tại chiếu bạc số tiền 750.000 đồng. Đặng Văn Ngh mang theo 500.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt thu giữ tại chiếu bạc số tiền 700.000 đồng. Nguyễn Văn Đ mang theo 400.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt thu giữ tại chiếu bạc số tiền 620.000 đồng.

Từ nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 45/2022/HS-ST ngày 18/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy - tỉnh Nam Định, đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn H1, Nguyễn Văn H, Đinh Văn M, Phạm Xuân Ng, Hoàng Văn B, Bùi Thanh X, Hoàng Văn Q, Đặng Văn Ngh, Nguyễn Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; khoản 2 Điều 51 BLHS (đối với bị cáo Đ). Xử phạt:

- Bị cáo Đặng Văn H1 01 (một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 30-01-2022 đến ngày 31-01-2022).

- Bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 30-01-2022 đến ngày 31-01-2022).

- Bị cáo Đinh Văn M 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 30-01-2022 đến ngày 31-01-2022).

- Bị cáo Phạm Xuân Ng 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 30-01-2022 đến ngày 31-01-2022).

- Bị cáo Hoàng Văn B 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 30-01-2022 đến ngày 31-01-2022).

- Bị cáo Bùi Văn X 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 30-01-2022 đến ngày 31-01-2022).

- Bị cáo Hoàng Văn Q 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 30-01-2022 đến ngày 31-01-2022).

- Bị cáo Đặng Văn Ngh 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 30-01-2022 đến ngày 31-01-2022).

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 30-01-2022 đến ngày 31-01-2022).

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo.

- Ngày 01/6/2022, các bị cáo Đặng Văn H1, Nguyễn Văn H, Đinh Văn M, Phạm Xuân Ng, Hoàng Văn B, Bùi Thanh X, Hoàng Văn Q, Đặng Văn Ngh, Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo đều cùng nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xem xét các bị cáo phạm tội lần đầu có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cho các bị cáo được hưởng án treo.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

+ Bị cáo Đặng Văn H1 đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa 02 lần, nhưng vắng mặt không có lý do.

+ Các bị cáo Nguyễn Văn H, Đinh Văn M, Phạm Xuân Ng, Đặng Văn Ngh, Hoàng Văn B, Nguyễn Văn Đ, Bùi Thanh X, Hoàng Văn Q đều giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, đều xác định đã bị cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS là đúng người, đúng tội, không oan. Các bị cáo đều khai nhận bị cáo H1 là người khởi xướng rủ rê chơi đánh bạc, bị cáo H đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại nhà và H cung cấp bộ bài để đánh bạc, trong lúc chơi có thu tiền hồ để nộp lại cho chủ nhà là H. Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét các bị cáo phạm tội lần đầu, hiểu biết pháp luật hạn chế, phạm tội do bông bột thiếu hiểu biết, đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, cho các bị cáo được hưởng án treo.

+ Đại diện VKSND tỉnh Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày kết luận về vụ án:

Bị cáo Đặng Văn H1 đã được tổng đạt hợp lệ 02 lần mà vẫn vắng mặt không có lý do, đề nghị HĐXX xử vắng mặt bị cáo H.

Xét kháng cáo của các bị cáo thấy, cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều xuất trình đơn thể hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1

Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng xử phạt: Giảm cho bị cáo Đặng Văn H1 02 tháng tù nhưng giữ nguyên hình phạt tù giam; giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Đinh Văn M, Phạm Xuân Ng, Đặng Văn Ngh, Hoàng Văn B, Nguyễn Văn Đ, Bùi Thanh X, Hoàng Văn Q nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Kháng cáo của các bị cáo đều làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự tố tụng phúc thẩm.

Bị cáo Đặng Văn H1 đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa 02 lần, nhưng vắng mặt không có lý do, nên HĐXX căn cứ điểm d khoản 2 Điều 290 BLTTHS, xét xử vắng mặt bị cáo Đặng Văn H1.

#### **[2] Xét nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:**

Khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, tại nhà Nguyễn Văn H, Đặng Văn H1 đã khởi xướng rủ M và Ng đánh bạc ăn tiền, đồng thời H1 hỏi H và được H đồng ý cho H1 và đồng bọn đánh bạc tại nhà để thu tiền hồ và bảo H1, M, Ng vào chơi trong buồng, bài đã có sẵn. Sau đó lần lượt có Đặng Văn Ngh, Hoàng Văn B, Nguyễn Văn Đ, Bùi Thanh X và Hoàng Văn Q đến nhà H cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 15h45' cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc ăn tiền thì bị tổ công tác của Đội cảnh sát hình sự Công an huyện Giao Thủy phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 14.910.000 đồng, trong đó thu tại chiếu bạc số tiền 8.140.000 đồng, thu giữ trên người các đối tượng 6.800.000 đồng.

Hành vi của Đặng Văn H, Đinh Văn M, Phạm Xuân Ng, Đặng Văn Ngh, Hoàng Văn B, Nguyễn Văn Đ, Bùi Thanh X, Hoàng Văn Q đã bị cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp lý.

Nguyễn Văn H không tham gia đánh bạc, nhưng đồng ý để các đối tượng đánh bạc tại nhà, cung cấp bộ bài tú lơ khơ và thu tiền hồ để chiếm hưởng, nên cũng bị

cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS với vai trò đồng phạm, là có căn cứ pháp lý.

Xếp vị trí vai trò của các bị cáo: Cấp sơ thẩm xác định bị cáo Đặng Văn H1, người khởi xướng rủ rê, giữ vai trò chính trong vụ án; tiếp đến nhóm các bị cáo H, M, Ng, B, X, Q; bị cáo Ngh và Đ giữ vai trò cuối vụ án; là hoàn toàn có căn cứ pháp lý, phù hợp với tính chất mức độ hành vi của từng bị cáo.

Cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cho các bị cáo theo đúng quy định của Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, số tiền đã dùng vào việc đánh bạc; Xét thấy bị cáo Đặng Văn H1 là người khởi xướng rủ rê đồng bọn đánh bạc, tham gia tích cực từ đầu, giữ vai trò chính trong vụ án thì cần giữ nguyên biện pháp áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo; Tuy nhiên xét thấy mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên cho bị cáo là có phần nghiêm khắc, nên Hội đồng xét xử sẽ giảm cho bị cáo một phần hình phạt, nhưng vẫn ở mức hình phạt trên các bị cáo khác trong cùng vụ án.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Đinh Văn M, Phạm Xuân Ng, Đặng Văn Ngh, Hoàng Văn B, Nguyễn Văn Đ, Bùi Thanh X, Hoàng Văn Q phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, giữ vai trò đồng phạm trong vụ án - không phải là người khởi xướng rủ rê; nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng, đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS, đối chiếu với các quy định của pháp luật và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có đủ điều kiện chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, áp dụng Điều 65 BLHS cho các bị cáo được hưởng án treo, ở tại nơi cư trú dưới sự giám sát của chính quyền địa phương tự cải tạo lao động để khắc phục sửa chữa sai phạm.

Như vậy mới tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, đáp ứng được công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm mà Đảng và Nhà nước đã đề ra đồng thời cũng thể hiện tính khoan hồng nhân đạo của pháp luật Việt Nam đối với người phạm tội đã biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân.

[3] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 BLTTHS: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

**2.** Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn H1, Nguyễn Văn H, Đinh Văn M, Phạm Xuân Ng, Hoàng Văn B, Bùi Thanh X, Hoàng Văn Q, Đặng Văn Ngh, Nguyễn Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

**2.1.** Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS:

Xử phạt bị cáo Đặng Văn H1 10 (mười) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 30-01-2022 đến ngày 31-01-2022).

**2.2.** Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS; khoản 2 Điều 51 BLHS (đối với bị cáo Đ). Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Bị cáo H đã bị tạm giữ từ ngày 30-01-2022 đến ngày 31-01-2022).

- Bị cáo Đinh Văn M 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Bị cáo M đã bị tạm giữ từ ngày 30-01-2022 đến ngày 31-01-2022).

- Bị cáo Phạm Xuân Ng 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Bị cáo Ng đã bị tạm giữ từ ngày 30-01-2022 đến ngày 31-01-2022).

- Bị cáo Hoàng Văn B 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Bị cáo B đã bị tạm giữ từ ngày 30-01-2022 đến ngày 31-01-2022).

- Bị cáo Bùi Văn X 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Bị cáo X đã bị tạm giữ từ ngày 30-01-2022 đến ngày 31-01-2022).

- Bị cáo Hoàng Văn Q09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Bị cáo Q đã bị tạm giữ từ ngày 30-01-2022 đến ngày 31-01-2022).

- Bị cáo Đặng Văn Ngh 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Bị cáo Ngh đã bị tạm giữ từ ngày 30-01-2022 đến ngày 31-01-2022).

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Bị cáo Đ đã bị tạm giữ từ ngày 30-01-2022 đến ngày 31-01-2022).

**2.3.** Giao các bị cáo Nguyễn Văn H, Đinh Văn M, Phạm Xuân Ng, Đặng Văn Ngh, Hoàng Văn B, Nguyễn Văn Đ, Bùi Thanh X, Hoàng Văn Q cho UBND xã Giao Hải - huyện Giao Thủy - tỉnh Nam Định; để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

**3.** Án phí phúc thẩm hình sự: Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

**4.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo - kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND - VKS - CA huyện Giao Thủy
- Chi cục THA dân sự huyện Giao Thủy
- VKS - Công an tỉnh Nam Định
- Bị cáo; UBND xã
- Lưu HS, tòa HS

**(Đã ký)**

**Vũ Thị Mai Hương**